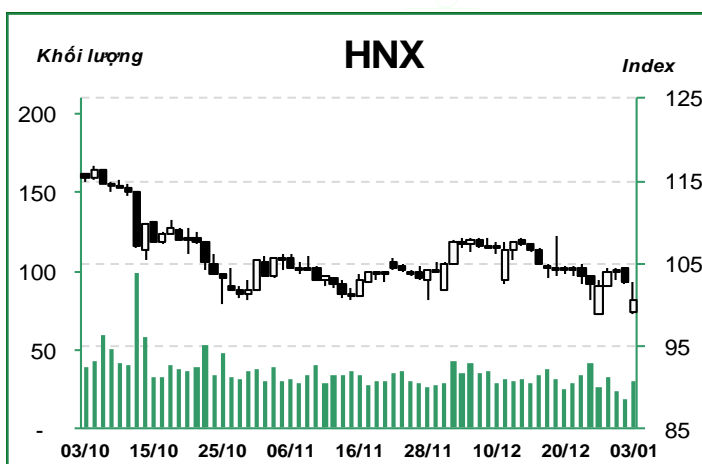
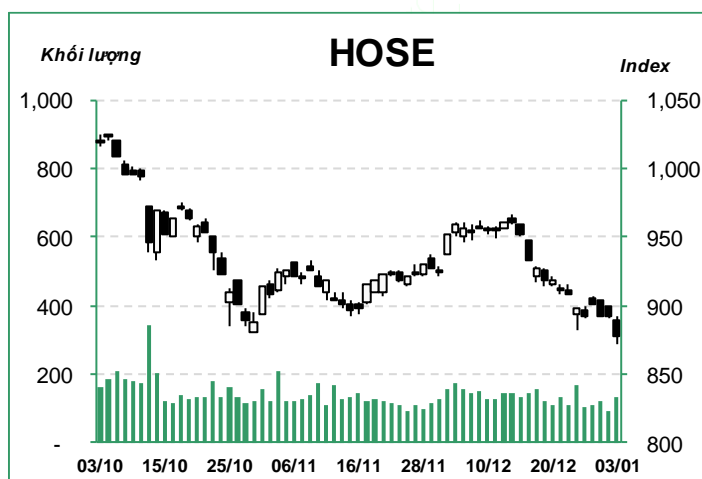


Tổng quan thị trường

03/01/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	878.22	-1.52%	838.79	-1.97%	100.52	-2.10%
Cuối tuần trước	892.54	-1.60%	854.99	-1.89%	104.23	-3.56%
Trung bình 20 ngày	923.05	-4.86%	888.35	-5.58%	104.68	-3.97%
Tổng KLGĐ (triệu cp)	156.58	40.40%	55.93	50.36%	33.63	62.83%
KLGĐ khớp lệnh	135.13	47.10%	50.05	46.78%	29.54	55.43%
Trung bình 20 ngày	129.49	4.35%	43.62	14.74%	30.55	-3.29%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,448.44	26.73%	1,689.00	34.75%	422.74	34.88%
GTGD khớp lệnh	2,586.37	37.49%	1,486.48	31.53%	391.80	39.07%
Trung bình 20 ngày	2,653.86	29.94%	1,441.96	17.13%	435.88	-3.01%
		Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng
Số mã tăng	63	18%	0	0%	37	10%
Số mã giảm	223	65%	29	97%	103	27%
Số mã đứng giá	58	17%	1	3%	236	63%



Phiên giao dịch thứ 2 của năm 2019, thị trường một lần nữa nhuộm sắc đỏ, thanh khoản gia tăng nhưng chủ yếu là hành động bán tháo của giới đầu tư. Hầu hết các cổ phiếu trụ cột trên cả hai sàn đều đồng loạt giảm điểm, trong đó rõ chỉ số VN30 mất hút mã tăng và VN-Index chính thức thủng đáy của cả năm 2018. Diễn biến tiêu cực cũng diễn ra tương tự trên sàn Hà Nội, thậm chí HNX-Index đã có lúc rớt mạnh về dưới 100 điểm. Động lực duy nhất dành cho thị trường lúc này là hành động mua ròng 6 phiên liên tiếp (tính trên cả 2 sàn) của khối ngoại, tuy nhiên, giá trị trong phiên hôm nay đã giảm gần 30% so với phiên trước đó. Vì vậy, nhiều khả năng thị trường vẫn sẽ giảm về các mức điểm thấp hơn, nhà đầu tư cần nhắc hạ tỷ trọng danh mục và thận trọng trước các diễn biến tiếp theo của thị trường.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 878.22 điểm (-1.52%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 135.1 triệu cổ phiếu (+47.1%), tương đương 2,586 tỷ đồng giá trị (+37.5%).

Bên bán chiếm ưu thế ở hầu hết các nhóm ngành trên sàn HOSE, trong đó nhóm ngân hàng vẫn là nhóm ngành gây ảnh hưởng mạnh nhất đến chỉ số. Ngoại trừ VCB là còn đang đứng giá, tất cả các mã ngân hàng khác đều đồng loạt giảm sâu, trong đó BID (-4.5%), CTG (-4.7%), MBB (-4.4%) giảm mạnh nhất. Áp lực tương tự cũng xuất hiện ở nhóm bất động sản VRE (-3.8%), NVL (-2.3%), VHM (-0.4%) và các mã thực phẩm SAB (-1.3%), VNM (-0.9%), MSN (-0.8%). Ngoài ra, các cổ phiếu dầu khí GAS (-2.4%), PVD (-2.1%), PXS (-3.2%) và thép HPG (-4.2%), POM (-4.6%), HSG (-3.1%) cũng đồng loạt điều chỉnh mạnh và cũng gây sức ép đáng kể cho VN-Index trong phiên hôm nay.

Về diễn biến của khối ngoại, khối này đẩy tiếp tục mua ròng trên sàn HOSE tuy nhiên giá trị đã giảm, chỉ còn 120.1 tỷ đồng

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
DIG	5,020.0	80.29
VNM	500.0	61.12
GMD	2,000.0	52.80
VRE	1,556.1	42.94
SCR	2,970.4	22.40
PHR	600.0	19.79
CAV	218.2	13.20
VPB	600.0	12.45
MBB	577.3	11.80
GAS	101.9	8.85
HNX		
SHB	1,713.8	12.27
VMC	380.0	7.22
MBS	325.0	4.19
L14	74.6	2.84
HHG	1,405.7	2.53
PVG	160.0	1.17
VCG	15.0	0.38
ACB	10.0	0.26
PVS	5.0	0.08

(-17.4%), trong đó CTD (+36.2 tỷ), VNM (+32.0 tỷ), MSN (+27.8 tỷ) là các mã được mua ròng nhiều nhất. Trái lại, CII (-14.8 tỷ), VJC (-13.8 tỷ), HDB (-11.3 tỷ) lại là các mã dẫn đầu trong danh sách bán ròng.

Trên sàn Hà Nội, giao dịch bắt đầu của ACB đã kéo HNX-Index rớt mạnh dưới 100 điểm ngay từ mở đầu phiên. Tuy nhiên, lực đỡ xuất hiện ngay sau đó kéo chỉ số hồi phục nhẹ trở lại mặc dù vẫn còn nằm dưới mốc tham chiếu. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 100.52 điểm (-2.10%), với KLGD khớp lệnh đạt 29.5 triệu cổ phiếu (+55.4%), tương đương 391.8 tỷ đồng giá trị (+39.1%).

Tương tự như sàn HOSE, bên bán áp đảo hầu như hoàn toàn ngoại trừ các cổ phiếu VLXD là vẫn giữ được sắc xanh VCS (+6.7%), VGC (+1.1%), HLY (+3.0%). Ở chiều ngược lại, nhóm ngân hàng ACB (-3.8%), SHB (-2.8%), NVB (-3.4%) tiếp tục là "tội đồ" cho chỉ số. Tương tự đối với nhóm bảo hiểm VNR (-8.4%), PTI (-7.7%) và dầu khí PVS (-2.9%), PVB (-3.2%), PGS (-0.3%) cũng cùng chung một diễn biến giảm sâu. Ngoài ra, các cổ phiếu thuộc nhóm nông nghiệp như DBC (-3.8%), CAP (-2.6%), CET (-8.6%) cũng đóng góp đáng kể vào đà giảm của HNX-Index.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trở lại trên sàn Hà Nội với đạt giá trị 17.0 tỷ đồng, lực cung tập trung chủ yếu ở các mã PVS (-8.7 tỷ), SHB (-8.6 tỷ), VGC (-1.0 tỷ). Trong khi đó, TNG (+0.9 tỷ), CEO (+0.6 tỷ), VCS (+0.2 tỷ) là các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn Hà Nội.

Theo quan điểm kỹ thuật, VNINDEX có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng lên mức trên bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực bán đang gia tăng. Không những vậy, chỉ số đang đi xuống phá vỡ vùng hỗ trợ 880-885 và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng giảm đang mạnh dần lên. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục suy giảm về vùng hỗ trợ tâm lý 850 điểm, hoặc vùng hỗ trợ xa hơn là vùng 790-800 điểm (Fib 127.2). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng giảm điểm đang tiếp diễn, chỉ số có thể tiếp tục đi xuống thử thách ngưỡng hỗ trợ tâm lý 100 điểm. Trong trường hợp, ngưỡng hỗ trợ trên bị phá vỡ thì ngưỡng 95 điểm (đáy cũ tháng 7/2018) có thể là ngưỡng hỗ trợ tiếp theo. Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng giảm điểm, thị trường có thể suy giảm về các vùng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên quan sát thị trường thận trọng và nên cân nhắc giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý nhằm giảm thiểu rủi ro trước các biến động bất ngờ của thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HLG	8.0	0.0	7.0%
SII	19.4	0.0	6.9%
VIS	24.2	0.4	6.9%
DTT	10.2	0.1	6.7%
AMD	2.9	1,167.3	6.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NTL	18.6	847.0	-7.0%
DRH	9.3	284.4	-7.0%
HAI	2.1	1,811.4	-7.0%
SGT	4.9	0.6	-7.0%
SJF	7.5	47.2	-7.0%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	29.5	206.5	-4.2%
MBB	18.5	162.1	-4.4%
ROS	36.5	111.6	-1.1%
CTG	18.1	101.3	-4.7%
STB	11.1	70.7	-4.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MBB	18.5	8,560.7	-4.4%
HPG	29.5	6,877.5	-4.2%
STB	11.1	6,284.9	-4.3%
FLC	5.1	6,074.1	-1.2%
CTG	18.1	5,513.4	-4.7%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BII	0.9	88.3	12.5%
L62	6.6	0.1	10.0%
SDC	13.7	0.1	9.6%
CLH	18.6	0.1	9.4%
TST	7.3	127.3	9.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.5	14.2	-16.7%
ACM	0.7	220.7	-12.5%
APP	5.4	0.1	-10.0%
ADC	16.3	0.4	-9.9%
SRA	40.1	84.3	-9.9%

Top 5 giá trị

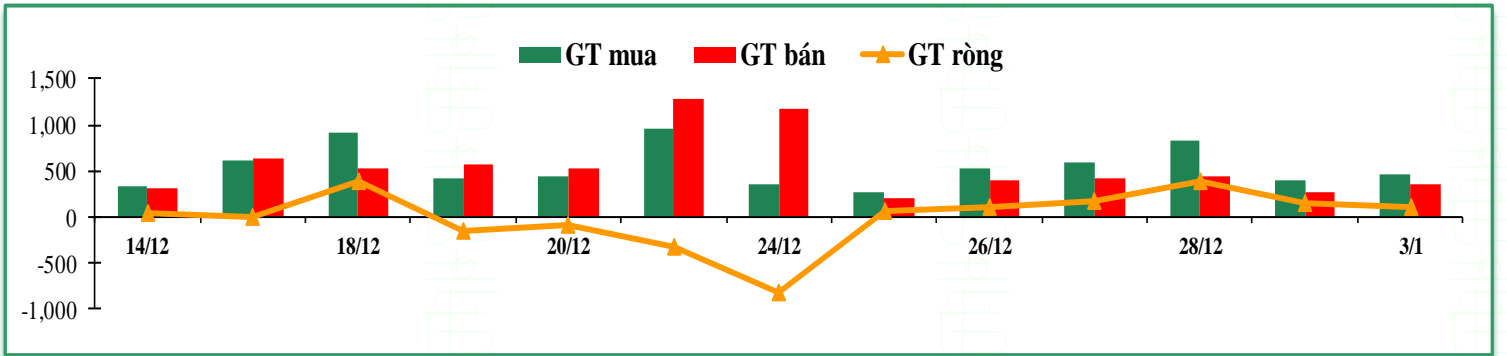
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	28.1	55.6	-3.8%
VCS	65.0	53.6	6.7%
PVS	16.7	51.5	-2.9%
SHB	7.0	48.5	-2.8%
VCG	22.8	43.1	-0.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.0	6,882.1	-2.8%
PVS	16.7	3,053.7	-2.9%
ART	2.4	2,656.5	-7.7%
VGC	17.6	1,992.9	1.2%
ACB	28.1	1,956.4	-3.8%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	451.1	17.4%	331.0	12.8%	120.1
HNX	2.5	0.6%	19.4	5.0%	-17.0
Tổng số	453.5		350.4		103.1



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	122.9	96.9	-0.9%
HPG	29.5	59.8	-4.2%
CTD	159.5	36.2	-0.3%
MSN	78.0	29.4	-0.8%
GAS	84.7	26.7	-2.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	122.9	65.0	-0.9%
HPG	29.5	56.8	-4.2%
CII	25.2	14.8	-3.1%
VJC	116.2	14.4	-0.7%
HDB	28.2	13.6	-0.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTD	159.5	36.2	-0.3%
VNM	122.9	32.0	-0.9%
MSN	78.0	27.8	-0.8%
GAS	84.7	18.0	-2.4%
VCB	53.6	15.5	0.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TNG	15.8	0.9	-3.1%
CEO	12.5	0.6	-0.8%
VCS	65.0	0.2	6.7%
IDV	27.0	0.1	0.8%
SHB	7.0	0.1	-2.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.7	8.7	-2.9%
SHB	7.0	8.7	-2.8%
VGC	17.6	1.0	1.2%
AMV	37.7	0.6	-0.5%
SHS	12.3	0.2	-2.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TNG	15.8	0.9	-3.1%
CEO	12.5	0.6	-0.8%
VCS	65.0	0.2	6.7%
IDV	27.0	0.1	0.8%
TIG	2.3	0.1	0.0%

Tin trong nước

Dự báo Việt Nam nằm trong nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới

Theo dự báo của Economist Intelligence Unit (EIU), Việt Nam sẽ nằm trong nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới năm nay với tốc độ tăng trưởng GDP 6,7%.

Một số quốc gia sẽ hưởng lợi từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Việt Nam, có thể là phương án thay thế Trung Quốc cho các doanh nghiệp khi lựa chọn địa điểm sản xuất, dự báo tăng trưởng GDP 6,7% năm nay.

Mỹ được dự báo tăng trưởng 2,3%, thấp đáng kể so với ước tính 2,9% năm ngoái. Con số này của Trung Quốc là 6,3%.

Huy động từ trái phiếu doanh nghiệp cao nhất 5 năm

CTCK BVSC vừa có báo cáo chiến lược 2019, trong đó đề cập đến giá trị huy động từ cổ phiếu và trái phiếu của doanh nghiệp trong năm 2018.

Năm 2018, huy động vốn từ IPO đạt gần 21.942 tỷ đồng, gấp 8 lần năm trước và cao nhất trong 5 năm qua. Huy động qua trái phiếu doanh nghiệp cũng đạt đỉnh với 39.445 tỷ đồng. Tuy nhiên, huy động qua phát hành cổ phiếu chỉ đạt 21.761 tỷ đồng thấp nhất từ 2014.

Tính sơ bộ trong năm 2018, tổng giá trị phát hành thêm, IPO và trái phiếu doanh nghiệp đạt 83.000 tỷ đồng, cao nhất trong 05 năm trở lại đây.

Xuất khẩu cà phê cán mốc 3,5 tỷ USD trong năm 2018

Năm 2018, xuất khẩu cà phê của nước ta đạt 1,882 triệu tấn, trị giá 3,544 tỷ USD, tăng 20,1% về lượng và tăng 1,2% về trị giá so với năm 2017. Tháng 12/2018, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam đạt mức 1.794 USD/tấn, giảm 3,8% so với tháng 11/2018 và giảm 10,0% so với tháng 12/2017. Năm 2018, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam đạt mức 1.883 USD/tấn, giảm 15,7% so với năm 2017.

Được biết, thị trường cà phê toàn cầu cũng đã xuất hiện tín hiệu khả quan khi sản lượng cà phê Việt Nam dự báo giảm mạnh. Theo Hiệp hội Cà phê - Ca Cao Việt Nam, sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2018/19 giảm khoảng 20% so với dự kiến trước đó do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu năm 2018 và diện tích trồng cà phê giảm khoảng 6% trong năm 2017 và năm 2018 do chuyển đổi cây trồng.

Bộ Công thương dự báo trong 6 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sẽ tiếp tục gặp khó khăn do: giá cà phê toàn cầu ở mức thấp; lượng cà phê xuất khẩu có khả năng thấp hơn cùng kỳ năm 2018 do sản lượng giảm.

Tin doanh nghiệp niêm yết

100 triệu cổ phiếu của Sonadezi Châu Đức sẽ gia nhập HoSE vào 15/1 tới đây

Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh vừa chấp thuận cho CTCP Sonadezi Châu Đức được niêm yết toàn bộ 100 triệu cổ phiếu trên HoSE với mã chứng khoán SZC. Ngày giao dịch đầu tiên 15/1/2019. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên 12.500 đồng/cổ phiếu, tương ứng mức vốn hóa ngày lên sàn rơi vào khoảng 1.250 tỷ đồng.

Về cơ cấu cổ đông, tính đến 5/12/2018 Sonadezi Châu Đức có 2 cổ đông lớn nắm giữ tổng cộng 56,92% vốn điều lệ công ty, trong đó CTCP Sonadezi Long Thành sở hữu 10,08% còn Tổng CTCP Phát triển Khu công nghiệp là cổ đông lớn nhất sở hữu 46,84% VĐL.

Trước ngày lên sàn, Sonadezi Châu Đức đã công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018 với doanh thu đạt 255 tỷ đồng, gấp 4,6 lần cùng kỳ, trong đó doanh thu từ cho thuê đất và dịch vụ hạ tầng đạt hơn 191 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng trên 75% tổng doanh thu. Lợi nhuận sau thuế đạt 89 tỷ đồng, tăng trưởng gấp 3,6 lần lợi nhuận đạt được 9 tháng đầu năm 2017 và đã vượt đến 23% chỉ tiêu lợi nhuận được giao cho cả năm.

Dragon Capital trở thành cổ đông lớn của SSI

Nhóm quỹ Dragon Capital vừa thông báo mua thêm 112.660 cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán SSI (HOSE: SSI) vào hôm 25/12. Trong đó, Hanoi Investments Holdings Limited mua 71.660 cổ phiếu và Aquila SPC Ltd mua thêm 41.000 cổ phiếu.

Sau giao dịch trên, nhóm quỹ Dragon Capital đã tăng tỷ lệ sở hữu từ 4,99% lên 5,04% vốn, tương đương sở hữu hơn 25 triệu cổ phiếu và chính thức trở thành cổ đông lớn của SSI từ 27/12.

Đạm Cà Mau (DCM) đạt mức doanh thu kỷ lục năm 2018, ước lãi trước thuế 685 tỷ đồng

Theo thông tin từ hội nghị, năm 2018 vừa qua Đạm Cà Mau đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao. Cụ thể, doanh thu ước đạt 7.016 tỷ đồng, vượt 28% kế hoạch năm – là mức doanh thu cao nhất từ trước đến nay công ty đạt được. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 685 tỷ đồng, vừa vận hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận cả năm. Nộp ngân sách nhà nước đạt trên 132 tỷ đồng.

Về sản xuất, năm 2018 công ty ước đạt 809,3 nghìn tấn ure quy đổi, vượt 8% kế hoạch. Sản lượng ure tiêu thụ đạt 781,6 nghìn tấn, vượt 4% kế hoạch năm. Sản lượng kinh doanh chung, bao gồm cả sản phẩm sản xuất và tự doanh, đạt mức kỷ lục 944 nghìn tấn.

CNG Việt Nam ước lãi trước thuế trên 140 tỷ đồng, vượt 19% kế hoạch năm

CTCP CNG Việt Nam (mã chứng khoán CNG) vừa họp thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018. Trong đó doanh thu cả năm ước đạt 1.832 tỷ đồng, tăng 39% so với doanh thu đạt được năm 2017 và vượt 31% kế hoạch năm.

Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 140,67 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm trước đó nhưng cũng giúp công ty vượt 19% chỉ tiêu lợi nhuận được giao cho cả năm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VIC	Cắt lỗ	4/1/2019	100.3	102.4	-2.1%	112.6	10.0%	100.0	-2.3%	Xu hướng yếu đi

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	CTD	Mua	25/12/2018	159.50	159.20	0.2%	169.0	6%	155.0	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
CTI (New)	HOSE	24,100	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	41,900	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV (New)	HOSE	25,500	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG (New)	HOSE	17,850	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL (New)	HOSE	34,800	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC (New)	UPCOM	74,800	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	28,100	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	41,250	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	34,400	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	31,150	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	15,800	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	21,400	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	116,200	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	40,800	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	30,000	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	25,000	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	83,000	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	122,900	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	53,600	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	29,500	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	25,000	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC	HOSE	21,400	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.